

Bản án số: 132/2022/HS-ST  
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Bạ

ông Lưu Văn Có

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lê Minh T** - sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 191 đường D - tổ 9 - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê N (chết) và bà Nguyễn Thị M (1964); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Bản án số 73/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tp. N xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn P** - sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 82 đường V - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A (chết) và bà Ngô Thị K (1938); Có vợ Trần Trúc Q (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Hộ kinh doanh T - bà Hoàng Diệu T là chủ hộ.

Địa chỉ: DLC2 đường 1G Khu đô thị A - phường V1 - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Bích V - sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 10 - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

2. Trần Trúc U - sinh năm 1987

Trú tại: 60/13 đường L - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1985; Vắng mặt.

Hồ Thanh C - sinh năm 1989; Vắng mặt.

Nguyễn Thị Tuyết H - sinh năm 2001; Vắng mặt.

Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1972; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 22/01/2020, đối tượng tên M (chưa xác định được nhân thân lai lịch) điều khiển xe máy chở Lê Minh T đến Spa H (09 đường Đ - phường V - tp. N) rồi M nói T đi vào bên trong Spa xem có tài sản gì thì trộm cắp. Lúc này, T trèo vào bên trong Spa tìm kiếm ở các phòng thì phát hiện ở tầng 1 có một tivi hiệu LG, ở tầng 3 có 02 tivi hiệu Samsung, ở trên bàn quầy lễ tân có một bộ máy tính để bàn hiệu Dell, trong ngăn bàn của quầy lễ tân có 21.002.000đ tiền mặt và ở phòng chờ sát quầy lễ tân có 01 loa mini Bluetooth. Thấy vậy, T gọi điện cho M để chở số tài sản trên thì M nói “bạn rồi không chở được”. Nghe vậy, T nói “Có ai mua những tài sản trên thì nói người ta đến chở”. M đưa số điện thoại của Trần Văn P cho T rồi T gọi điện thoại nói P đến Spa H chở tài sản mà T trộm cắp được, P đồng ý. Khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, theo sự hướng dẫn của T, P điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 79N1-793.89 đến Spa H thì gặp T đang đứng bên trong hàng rào của Spa. Lúc này, T khiêng 01 tivi hiệu LG đẩy qua khe hở của hàng rào còn P đứng ngoài đỡ tivi trên bỏ lên xe máy rồi đưa về nhà tại 82 đường V - phường T - tp. N để cất giấu. Đến khoảng 03 giờ 45 phút, T tiếp tục gọi điện thoại cho P đến Spa H để chở tài sản trộm cắp thì P đồng ý. Lúc này, P đến Spa H thấy có 02 tivi hiệu Samsung đang để sẵn ở khe hở bên trong hàng rào. Thấy vậy, P đến lấy 01 tivi ra ngoài rồi đặt lên xe máy để chở về nhà thì bị anh Nguyễn Thành Đ (bảo vệ khách sạn B) phát hiện và giữ P cùng tang vật, rồi trình báo Công an phường V đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Còn T khi thấy P bị bảo vệ khách sạn phát hiện bắt giữ thì liền đi lên ban công của Spa H rồi trèo sang mái nhà bên cạnh tẩu thoát.

Qua truy xét, cơ quan Công an đã đưa Lê Minh T về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Công an, T, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/ HĐĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tp. N kết luận: 01 tivi hiệu LG 49UB850T có giá trị 5.700.000đ; 02 tivi hiệu Samsung UA43N5500AK có tổng giá trị 12.765.400đ; 01 bộ máy vi tính hiệu Dell Inspiron20 INS3064 có giá trị 8.419.220đ; 01 loa mini Bluetooth JBL CHARGE3 có giá trị 1.534.300đ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNT ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Lê Minh T, Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại số tiền 21.002.000đ. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 20/01/2020, lợi dụng đêm khuya, vắng người, Lê Minh T đã trèo vào bên trong Spa H (09 đường Đ - phường V - tp. N) để lấy trộm tài sản bao gồm 01 tivi hiệu LG 49UB850T, 02 tivi hiệu Samsung UA43N5500AK, 01 bộ máy vi tính hiệu Dell Inspiron20 INS3064, 01 loa mini Bluetooth JBL CHARGE3 và 21.002.000đ. Bị cáo Trần Văn P khi được M (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và T nhờ đến chở đồ, P biết rõ những tài sản này là tài sản do trộm cắp nhưng vì cái lợi trước mắt và nghĩ rằng sẽ được hưởng lợi từ việc chuyển chở tài sản trộm cắp nên bị cáo P đã đồng ý chở những tài sản này về nhà mình cất giấu. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của từng bị cáo: Bị cáo T là người thực hiện, trực tiếp lấy các tài sản với tổng giá trị là 28.418.920đ và 21.002.000đ tiền mặt nên mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn so với bị cáo P. Bị cáo T đang thi hành bản án hình

sự sơ thẩm số 73/2021/HSST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân tp. N. Do đó, khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án.

[4.1] Bị cáo P tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng vì cái lợi trước mắt đã giúp T chở tài sản trộm cắp đi cất giấu. Do đó, bị cáo P có vai trò giúp sức tích cực. T không nói cho P biết về việc có trộm cắp được 21.002.000đ, do đó, P chịu trách nhiệm hình sự đối với số tài sản trộm cắp trị giá 28.418.920đ.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là những thanh niên khỏe mạnh, có nghề nghiệp nhưng lại lười lao động mà lấy việc trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vừa phải nuôi mẹ già, em gái bị khuyết tật và con còn nhỏ, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định nên cũng cần được xem xét, không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hoàng Diệu T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 21.002.000đ. Đây là yêu cầu chính đáng của bà T nên cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Điện thoại di động hiệu VIVO, bị cáo P khai nhận đây là điện thoại bị cáo nhận sửa chữa cho khách, bị cáo đã lấy sim điện thoại của mình gắn vào điện thoại này để kiểm tra. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên M (chưa xác định được nhân thân lai lịch, sử dụng số điện thoại 0921810332) là người đã chở T đi trộm cắp tài sản và gọi P đến chở tài sản trộm cắp: hiện nay, cơ quan Công an tp. N đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh T.

Xử phạt: bị cáo **Lê Minh T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. **Tổng hợp với phần hình phạt 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HSST ngày**



**13/4/2021 của Tòa án nhân dân tp. N, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2020.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn P.

**Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường T - tp. N - Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân phường T có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tp. N để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tp. N có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Lê Minh T trả lại cho bà Hoàng Diệu T số tiền 21.002.000đ (*Hai mươi một triệu, lẻ hai nghìn đồng*).

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO cho Trần Văn P.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).*

**Về án phí:** Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Minh T, Trần Ngọc P, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Minh T nộp 1.050.000đ (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.